

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07-12-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Thu Thủy và bà Lê Thị Thu Sương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 272/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29-10-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18-10-2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị T, sinh năm: 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Số 84/5 đường Ngô Q, khu phố 1, phường Mỹ H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 09/64A đường Hoàng Hoa T, khu phố 4, phường Phủ H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-5-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Tấn Đ chung sống với nhau có cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND phường Phủ Hà theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 12-3-2009. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống chung với cha mẹ chồng nhưng cuộc sống không hạnh phúc do ông Đ rượu chè, cờ bạc, không lo làm ăn, mỗi lần say xỉn về là đánh đập bà. Bà đã nhiều lần khuyên can ông Đ nhưng ông Đ không thay đổi. Từ đó vợ chồng bà không thể nói chuyện được với nhau, rất thường xuyên cãi vã. Bà đã dẫn 2 con chuyển về nhà mẹ ruột sống tại số 84/5

đường Ngô Q, khu phố 1, phường Mỹ H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận từ tháng 11/2019 cho đến nay. Cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, bà muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống mà chăm sóc con cái.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Nguyễn Lê Thảo U, sinh ngày 03-6-2009; Nguyễn Lê Anh K, sinh ngày 29-11-2014. Nếu được ly hôn bà nuôi 01 con chung tên Nguyễn Lê Thảo U và ông Đ nuôi 01 con chung tên Nguyễn Lê Anh K. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Từ tháng 9/2021 đến nay bà đã giao cháu K cho ông Đ nuôi dưỡng, còn bà vẫn đang nuôi cháu U.

Bà hiện đang buôn bán cá, thu nhập mỗi tháng 5.000.000đồng và đang sống với cha mẹ ruột nên cũng đủ khả năng nuôi cháu U.

Ông Đ đang làm thợ phụ sản xuất đá sạch, thu nhập mỗi tháng 6.000.000đồng và đang sống với cha mẹ ruột nên cũng đủ khả năng nuôi cháu K.

Tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Tấn Đ quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại phường Phú H, thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Đ đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông Đ đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Tấn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 12-3-2009, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân:

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”.

Bà T và ông Đ quá trình chung sống có mâu thuẫn do ông Đ cờ bạc, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ năm 2019 đến nay bà T và ông Đ không còn chung sống với nhau, mỗi người sống một nhà riêng và cũng không còn liên hệ, gặp gỡ hay hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tình trạng mâu thuẫn của bà T và ông Đ phù hợp với Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có xác nhận của Hội Liên hiệp Phụ nữ phường Mỹ H và Ủy ban nhân dân phường Mỹ H, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm do nguyên đơn cung cấp.

Ông Đ biết việc bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông Đ không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Nguyễn Lê Thảo U, sinh ngày 03-6-2009; Nguyễn Lê Anh K, sinh ngày 29-11-2014. Bà T có yêu cầu trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Lê Thảo U, yêu cầu ông Đ nuôi 01 con chung tên Nguyễn Lê Anh K và không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tại Biên bản tổng đạt (BL 30) của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, ông Đ có trình bày ý kiến là đồng ý ly hôn bà T, đồng ý nuôi cháu K nhưng không đồng ý tới Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Nguyễn Lê Thảo U đang sống với bà T và cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Cháu Nguyễn Lê Anh K đang sống với ông Đ và cháu có nguyện vọng được tiếp

tục sống với ba. Bà T và ông Đ đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có khả năng để nuôi con. Hội đồng xét xử giao 01 cháu Nguyễn Lê Thảo U cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao 01 cháu Nguyễn Lê Anh K cho ông Đ nuôi dưỡng và không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Lê Thảo U, sinh ngày 03-6-2009. Giao cho ông Nguyễn Tấn Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Lê Anh K, sinh ngày 29-11-2014. Và không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0025691 ngày 04-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lê Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND P. Phú Hà, TP. PR-TC;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Thu Thủy

Lê Thị Thu Sương

Nguyễn Thị Thùy Vân

